

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NGHỆ AN



SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

Tên đề tài:

**PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC SINH
THÔNG QUA ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
VÀO DẠY BÀI BẢO VỆ CHỦ QUYỀN LÃNH THỔ BIÊN
GIỚI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

LĨNH VỰC: GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NGHỆ AN
TRƯỜNG THPT NGHI LỘC 5



SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

Tên đề tài:

**PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC SINH
THÔNG QUA ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
VÀO DẠY BÀI BẢO VỆ CHỦ QUYỀN LÃNH THỔ BIÊN
GIỚI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Tên tác giả : Lê Thị Nga - 0389320199
Luu Ngọc Anh - 0925948999
Tổ : Khoa học xã hội
Năm học : 2023 - 2024

Nghi Lộc, tháng 5 năm 2024

MỤC LỤC

PHẦN I. ĐẶT VẤN ĐỀ	1
I. LÝ DO CHỌN GIẢI PHÁP	1
II. MỤC TIÊU	1
III. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM.....	1
1. Đối tượng	1
2. Thời gian nghiên cứu	1
3. Địa điểm.....	1
4. Phương pháp nghiên cứu	1
PHẦN II. NỘI DUNG	2
I. CƠ SỞ KHOA HỌC	2
1. Cơ sở lý luận	2
1.1. Ứng dụng Công nghệ thông tin.....	2
1.2. Năng lực học sinh.....	2
1.3. Vai trò công nghệ thông tin trong phát triển năng lực học sinh	3
2. Cơ sở thực tiễn.....	3
II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN	4
1. Ứng dụng công nghệ thông tin để tìm kiếm, thiết kế, biên tập các hoạt động	4
1.1. Tìm kiếm hình ảnh và biên tập video.....	4
1.2. Thiết kế bài trình chiếu đa phương tiện có chèn hình ảnh, video minh họa.....	5
2. Ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức hoạt động dạy học	6
2.1. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp.....	6
2.2. Tổ chức hoạt động trực tuyến	6
2.2.1. Ứng dụng phần mềm SHub Classroom trực tuyến hỗ trợ trực tiếp	6
2.2.2. Ứng dụng phần mềm Zoom Cloud Meeting trực tuyến thay thế trực tiếp.....	7
3. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả học tập, giáo dục	8
3.1. Ứng dụng phần mềm Word.....	8
3.2. Ứng dụng phần mềm MS PowerPoint	9
3.3. Ứng dụng thi trực tuyến bằng phần mềm Liveworksheets	10
3.4. Ứng dụng phần mềm SHub Classroom	11
3.5. Ứng dụng phần mềm trò chơi wordwall	12
4. Khái quát kế hoạch dạy học bài	13

III. HIỆU QUẢ CỦA GIẢI PHÁP ỨNG DỤNG	20
1. Các năng lực học sinh được hình thành và phát triển trong dạy học bài.....	20
2. Mức độ hứng thú, khả thi của ứng dụng giải pháp (Dành cho lớp thực nghiệm).....	22
3. Đánh giá năng lực học bài tập 20 câu trắc nghiệm.....	23
PHẦN III. KẾT LUẬN	25
I. ĐÓNG GÓP CỦA GIẢI PHÁP	25
1. Tính mới.....	25
2. Tính khoa học	25
3. Tính khả thi.....	25
II. KIẾN NGHỊ	26
1. Với các cấp quản lý giáo dục.....	26
2. Với giáo viên.....	26
3. Với học sinh.....	27
TÀI LIỆU THAM KHẢO	28

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

Chữ cái viết tắt	Chữ đầy đủ
GV	Giáo viên
HS	Học sinh
GDQP	Giáo dục quốc phòng
BGH	Ban giám hiệu
GVBM	Giáo viên bộ môn
PH	Phụ huynh
THPT	Trung học phổ thông
CNTT	Công nghệ thông tin

PHẦN I. ĐẶT VẤN ĐỀ

I. LÝ DO CHỌN GIẢI PHÁP

Đổi mới nội dung, phương pháp, cách tổ chức kiểm tra đánh giá trong CTGDPT 2018 theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức; tập trung dạy cách học, cách nghĩ là điều tất yếu và phù hợp với xu thế phát triển giáo dục hiện đại ngày nay.

Hiện nay Công nghệ thông tin chính là “chìa khóa” cho sự thay đổi, đóng góp vào sự lớn mạnh của đất nước trong nhiều lĩnh vực nói chung và lĩnh vực giáo dục nói riêng. Trong dạy học có rất nhiều phần mềm, soạn thảo, trình chiếu, với nhiều nguồn thông tin từ google, youtube... thì việc hình thành kiến thức trở nên rút ngắn hơn.

Là bài học không chỉ trang bị kiến thức cơ bản về mục tiêu, quan điểm đường lối của Đảng, Công ước Liên hợp quốc, Luật Biển năm 1982, Luật Biển Việt Nam, chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia... mà còn tạo cho HS có điều kiện tu dưỡng phẩm chất, rèn luyện năng lực, góp phần bảo vệ và xây dựng Tổ quốc trong tình hình mới, nhận diện được đối tượng có âm mưu thủ đoạn, hành động chống phá mục tiêu bảo vệ Tổ quốc Việt Nam trong tình hình mới.

Với mong muốn thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn, nâng cao chất lượng dạy học, và hưởng ứng chủ đề học tập suốt đời năm 2023 nên đã chúng tôi lựa chọn và ứng dụng giải pháp "*Phát triển năng lực học sinh thông qua ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy bài: Bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*".

II. MỤC TIÊU

- Trang bị kiến thức cơ bản về Bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Học sinh có thể nhận diện được các đối tượng có âm mưu, hành động chống phá mục tiêu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.
- Hình thành và phát triển năng lực và phẩm chất học sinh một cách tích cực.

III. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM

1. Đối tượng: Lớp thực nghiệm :11A2, 11A4 - lớp đối chứng: 11A1, 11A3

2. Thời gian nghiên cứu: Năm học 2023-2024

3. Địa điểm: Trường THPT Nghi Lộc 5

4. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu lý luận, phương pháp điều tra, phương pháp phân tích số liệu, phương pháp tổng kết kinh nghiệm, phương pháp thử nghiệm...

PHẦN II. NỘI DUNG

I. CƠ SỞ KHOA HỌC

1. Cơ sở lý luận

1.1. Ứng dụng Công nghệ thông tin

- *Khái niệm:* Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học là gì?

Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học là sử dụng các thiết bị kết nối với internet và tích hợp thêm các phần mềm để giảng dạy. Mục đích là trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng và các phương thức giải quyết vấn đề. Những kiến thức này sẽ không đơn thuần truyền đạt bằng bảng đen chữ trắng mà có thể thông qua màn hình tivi, máy tính, trình chiếu slide, học online...

Ứng dụng CNTT vào trong dạy học giúp người dùng khai thác tốt các phần mềm thiết kế cơ bản như: Word, Excel, Powerpoint, canva... Học sinh và giáo viên sẽ tăng cường việc sử dụng Internet để nghiên cứu và tham khảo thông tin, cũng như xây dựng các giáo án điện tử chất lượng (GV), bài báo cáo nhóm (HS) với chất lượng cao.

1.2. Năng lực học sinh

- *Khái niệm:* năng lực học sinh là khả năng học sinh thực hiện thành công hoạt động trong một bối cảnh nhất định nhờ sự huy động tổng hợp các kiến thức, kỹ năng và các thuộc tính cá nhân khác như hứng thú, niềm tin, ý chí,...

Việc đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực thể hiện qua bốn đặc trưng cơ bản sau

Một, dạy học thông qua tổ chức liên tiếp các hoạt động học tập, giúp học sinh tự khám phá những điều chưa biết chứ không thụ động tiếp thu những tri thức được sắp đặt sẵn.

Hai, chú trọng rèn luyện cho học sinh biết khai thác sách giáo khoa và các tài liệu học tập, biết cách tự tìm lại những kiến thức đã có, suy luận để tìm tòi và phát hiện kiến thức mới...

Ba, tăng cường phối hợp học tập cá thể với học tập hợp tác, lớp học trở thành môi trường giao tiếp GV - HS và HS - HS nhằm vận dụng sự hiểu biết và kinh nghiệm của từng cá nhân, của tập thể trong giải quyết các nhiệm vụ học tập chung.

Bốn, chú trọng đánh giá kết quả học tập theo mục tiêu bài học trong suốt tiến trình dạy học thông qua hệ thống câu hỏi, bài tập (đánh giá lớp học).

1.3. Vai trò công nghệ thông tin trong phát triển năng lực học sinh

CNTT đã mở ra một nền giáo dục mới, nơi mà con người có thể tiếp cận với thông tin đa dạng và thuận tiện hơn. Giúp người học phát triển năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề một cách hiệu quả.

CNTT sẽ đảm nhận vai trò quan trọng trong việc cung cấp kiến thức cho học sinh, từ đó giải phóng người thầy khỏi việc cung cấp kiến thức và tập trung vào việc giúp học sinh phát triển năng lực của mình.

CNTT không chỉ tạo ra sự thuận tiện cho việc học ở bất cứ đâu và bất cứ lúc nào, mà còn cung cấp cơ hội cho người học lựa chọn các chủ đề phù hợp với sở thích và năng khiếu của mình. Qua đó, sẽ thúc đẩy sự phát triển của các tài năng, phát triển hợp tác nhóm.

2. Cơ sở thực tiễn

Qua khảo sát việc Ứng dụng CNTT trong hoạt động dạy học của 13 giáo viên tổ KHXH trường THPT Nghi Lộc 5

Rất thường xuyên	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Không sử dụng
2/13	2/13	5/13	4/13

Kết quả khảo sát cho GV sự dung rất thường xuyên CNTT trong hoạt động dạy học chỉ có 2 chiếm, và vẫn còn 4 GV chiếm không sử dụng CNTT vào hoạt động dạy học.

- Khảo sát mức độ hứng thú học môn GDQP của học sinh lớp thực nghiệm trước khi ứng dụng CNTT.

Rất hứng thú	Hứng thú	Bình thường	Không hứng thú
9 (10,6%)	19 (22,4%)	51 (60%)	6 (7%)

Kết quả khảo sát cho thấy mức độ rất hứng thú và hứng thú học tập môn GDQP-AN trước khi ứng dụng CNTT vào hoạt động dạy học rất thấp, còn mức độ bình thường 51/85 HS chiếm rất cao, đặc biệt có 6/85 học sinh thấy ghét môn học.

- Mặc dù đầu năm học trường đã trang bị cho tất cả các phòng học có tivi kết nối internet, mạng Wifi, nhưng GV mới chủ yếu ứng dụng CNTT vào soạn thảo và trình chiếu nội dung bài học, chưa ứng dụng tối đa các ứng dụng CNTT hiện có để phục vụ trong dạy học một cách tốt nhất.

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Ứng dụng công nghệ thông tin để tìm kiếm, thiết kế, biên tập các hoạt động

1.1. Tìm kiếm hình ảnh và biên tập video

a. *Ứng dụng:* Tìm kiếm, biên tập video làm học liệu số trong hoạt động học ứng với YCCĐ.

Đối với GV Trong phần khởi động tiết 1: để tạo hứng thú cho học sinh tham gia học tập, GV cho HS lắng nghe đoạn bài hát “Tổ quốc nhìn từ biển”.

b. *Các bước thực hiện:*

Bước 1: GV đọc YCCĐ trong hoạt động mở đầu là tạo hứng thú cho học sinh bước vào nội dung khám phá thông qua nghe bài hát

Bước 2: Giáo viên tìm kiếm video trong công cụ google Search, hoặc truy cập vào trang <https://www.youtube.com>, nhập từ khóa bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh chọn video phù hợp với YCCĐ. GV tải video về về máy tính cá nhân.

Bước 3: Khi chọn được bài hát phù hợp liên quan đến nội dung bài học thì với Video dài và những đoạn không cần thiết, chèn chữ thì GV chọn nhiều phần mềm để thực hiện, với tôi sử dụng phần mềm Cupcut.

Bước 4: Xuất bản và lưu video vào máy để sử dụng

c. *Hình ảnh hoạt động*



Tìm kiếm video trên youtube



Video đang được chỉnh sửa trên phần mềm capcut



1.2. Thiết kế bài trình chiếu đa phương tiện có chèn hình ảnh, video minh họa

a. Ứng dụng: Thiết kế trình chiếu đa phương tiện hình ảnh và video trong triển khai hoạt động học theo YCCĐ trong bài với rất nhiều nội dung

Với học sinh - sau khi tiếm kiểm hình ảnh sẽ thiết kế bài trình chiếu đa phương tiện

Nội dung trọng tâm tiết 1: - Công ước Luật biển quốc tế năm 1982

- Luật Biển Việt Nam

Nội dung trọng tâm tiết 2: - Chủ quyền lãnh thổ

- Biên giới quốc gia Việt Nam

b. Các bước thực hiện

Bước 1: GV phân tích YCCĐ, xác định học liệu số để thiết kế bài là đoạn văn bản, hình ảnh, video liên quan đến luật biển Việt Nam theo Công ước Luật Biển quốc tế năm 1982, biên giới Việt Nam theo nguồn youtube, google...

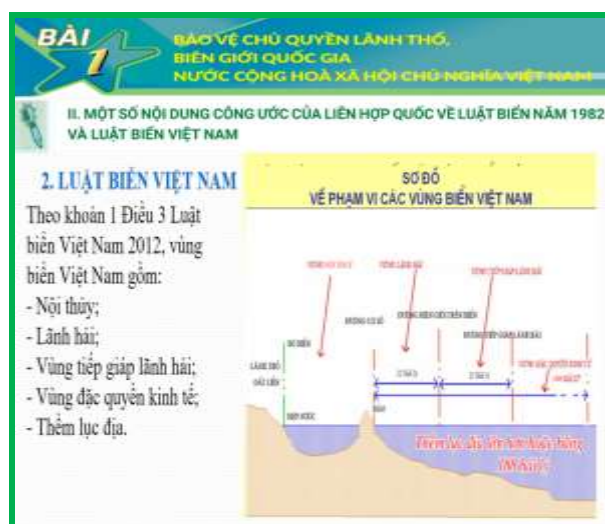
Bước 2: Thực hiện các thao tác thiết kế bài bằng MS PowerPoint, hoặc trong file Word trong đó bao gồm các slide: chèn hình ảnh (các vùng biển Việt Nam, mốc biên giới, khu vực biên giới).

Bước 3: Điều chỉnh chi tiết các slide, đảm bảo hài hòa, cân đối giữa hình và chữ. Bố trí màu sắc chữ, kiểu chữ và cỡ chữ phù hợp với không gian và ánh sáng phòng học. Chèn và tạo các hiệu ứng âm thanh và hình ảnh.

Bước 4: Xem trước bài giảng, điều chỉnh và bổ sung

Bước 5: Lưu file hoặc xuất file dạng video

c. Hình ảnh hoạt động



Slide trong MS PowerPoint vùng biển Việt Nam



Slide trong MS PowerPoint Biên giới đất liền Việt Nam

2. Ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức hoạt động dạy học

2.1. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp

a. Mục đích: Trình chiếu nội dung, các hình ảnh, video theo yêu cầu cần đạt

b. Các bước thực hiện

GV sử dụng Zalo để thành lập nhóm và triển khai hoạt động trực tuyến ở nhà, và thực hiện các bước sau:

Bước 1: GV giao nhiệm vụ học tập

GV gửi nội dung, yêu cầu của bài vào Zalo nhóm lớp học trước khi vào tiết 1, và cuối tiết 1 chuẩn bị khám phá tiết 2

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

HS thực hiện nhiệm vụ

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

GV yêu cầu HS báo cáo trên lớp học nội dung phần hoạt động khám phá bằng ứng dụng trình chiếu MS-Powerpoint, canva, mp3...

HS trao đổi phản biện ý kiến khác, góp ý lẫn nhau.

Bước 4: Đánh giá, kết luận, định hướng

GV sẽ đánh giá định hướng cho hoạt động của học sinh, nêu ra một số nội dung bổ sung bằng trình chiếu PowerPoint để học sinh ghi nhớ

c. Hình ảnh hoạt động:

Hình ảnh hoạt động của GV và HS trong nhóm lớp:



HS lớp 11A4 trình bày ND biển giới



HS lớp 11A 2 trình bày ND vùng biển Việt Nam

2.2. Tổ chức hoạt động trực tuyến

2.2.1. Ứng dụng phần mềm SHub Classroom trực tuyến hỗ trợ trực tiếp

a. Mục đích: nhằm hỗ trợ cho các giáo viên và học sinh trong quá trình học tập, giao - làm bài tập, tạo đề thi, làm bài kiểm tra.

b. Các bước thực hiện: GV sử dụng phần mềm Shub Classroom để tổ chức hoạt động trực tuyến hỗ trợ dạy học theo thứ tự các bước sau:

Bước 1: Truy cập vào trang web SHub Classroom, nhấn dòng chữ Đăng nhập ngay. Sau đó, nhập Email hoặc số điện thoại và Mật khẩu rồi nhấn nút Đăng nhập.

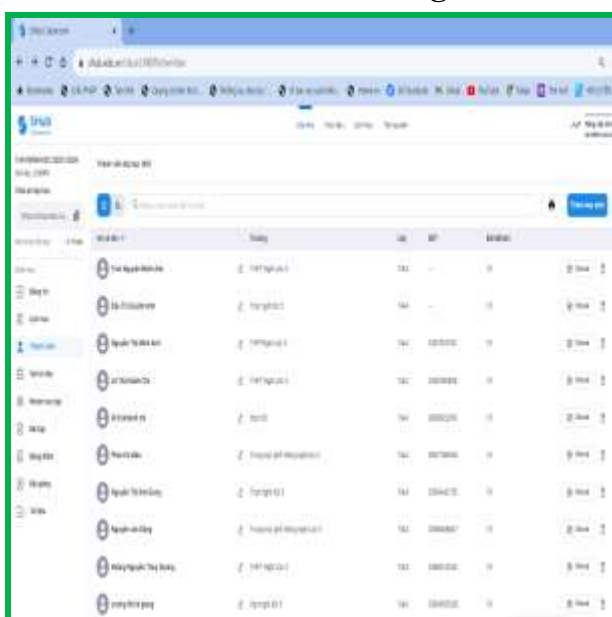
Bước 2: Nhấn nút Tạo lớp học màu xanh nằm ở góc trên bên phải.

Bước 3: Nhấn chọn môn học và khối lớp.

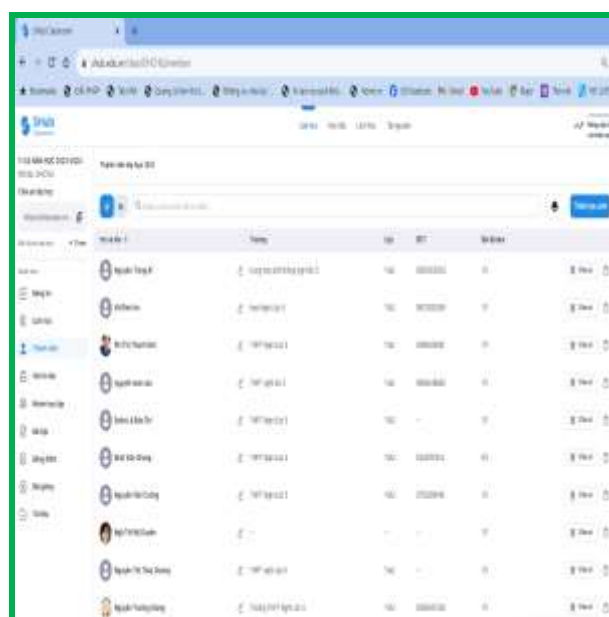
Bước 4: Đặt tên cho lớp học. Sau đó, hãy gạt thanh trạng thái Mã bảo vệ sang bên phải rồi nhập Mã bảo vệ để thiết lập chế độ bảo vệ lớp học.

Bước 5: Bật tính năng Phê duyệt học sinh vào lớp để xét duyệt học sinh tham gia vào lớp học và nhấn nút Tạo lớp là xong.

c. Hình ảnh hoạt động:



Hình ảnh HS lớp 11 A2 trong ứng dụng SHub Classroom



Hình ảnh HS lớp 11 A4 trong ứng dụng SHub Classroom

2.2.2. Ứng dụng phần mềm Zoom Cloud Meeting trực tuyến thay thế trực tiếp

a. Ứng dụng: dùng phần mềm Zoom Cloud Meeting tổ chức hoạt động ngoài giờ lên lớp 11A1 (theo yêu cầu của HS) khi không được tham gia học trực tiếp.

b. Các bước thực hiện

Bước 1: Mở ứng dụng Zoom trên điện thoại, máy tính.

Bước 2: Tiếp theo, để mời học sinh, tham gia phòng học, bạn nhấn vào Participants. Sau đó 1 cửa sổ sẽ hiện ra, bạn chọn Invite ở góc bên dưới

Bước 3: Nhấn vào Copy Invite Link để gửi link phòng học hoặc chọn Copy Invitation để gửi toàn bộ thông tin bao gồm link phòng, mã ID phòng, password cho những người bạn muốn mời học tham gia.

c. Hình ảnh hoạt động



Hình ảnh HS lớp 11 A1 trong ứng dụng phần mềm Cloud Meeting

3. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả học tập, giáo dục

3.1. Ứng dụng phần mềm Word

a. Mục đích: Thiết kế câu hỏi trắc nghiệm cho hoạt động vận dụng bằng phần mềm MS Word, đáp ứng YCCĐ “Đánh giá năng lực học sinh thực nghiệm”.

b. Các bước thực hiện

Bước 1: GV phân tích YCCĐ, xây dựng các câu hỏi trắc nghiệm đáp ứng các YCCĐ, thực hiện trên MS Word, chuẩn bị nguồn học liệu.

Bước 2: Với ma trận đề 40% câu hỏi nhận biết, 30% câu hỏi thông hiểu, 20% vận dụng và 10% vận dụng cao.

Ma trận	40% câu hỏi nhận biết	30% câu hỏi thông hiểu	20% vận dụng	10% vận dụng cao
Số câu 20	8	6	4	2

Bước 3: Sau khi tạo được 20 câu hỏi trắc nghiệm đánh giá nhanh năng lực của học sinh thực nghiệm và đối chứng. Có rất nhiều phần mềm trộn đề song tôi đã ứng dụng phần mềm trộn đề Young Mix (bản quyền) nhanh chóng, rất hiệu quả.

Bước 4: In sao đề phát câu hỏi và phiếu trả lời trắc nghiệm cho học sinh trong tiết ngoài giờ lên lớp

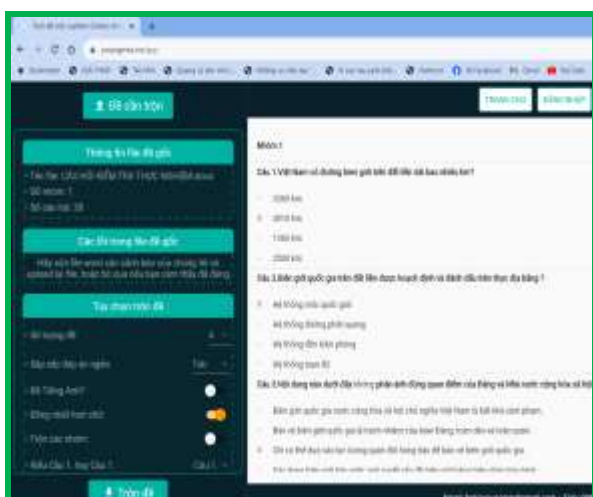
Bước 5: Sau khi học sinh kiểm tra xong, thu bài GV sử dụng phần mềm chấm thi: Quiz marker

c. Hình ảnh hoạt động:



Hình ảnh HS lớp 11A1 lớp đối chứng

Hình ảnh HS lớp 11A2 lớp thực nghiệm



3.2. Ứng dụng phần mềm MS PowerPoint

a. Mục đích: Thiết kế câu hỏi trắc nghiệm cho hoạt động luyện tập 1, 2 bằng phần mềm MS PowerPoint, luyện tập 1, 2.

b. Các bước thực hiện

Bước 1: GV phân tích YCCĐ, xây dựng các câu hỏi trắc nghiệm đáp ứng các YCCĐ, chuẩn bị nguồn học liệu.

Bước 2: Đưa dữ liệu câu hỏi và các lựa chọn vào các trang phần mềm MS PowerPoint (Mỗi slide là một câu hỏi), tạo hiệu ứng xuất hiện cho câu hỏi, các lựa chọn và đáp án.

Bước 3: Chèn đồng hồ tính thời gian (đồng hồ đếm ngược 30 giây), học sinh được phát phiếu trả lời.

Bước 4: Xem trước bài soạn, điều chỉnh và bổ sung.

Bước 5: Lưu file để sử dụng cho tiết học có hoạt động kiểm tra 5 phút.

c.1. Hình ảnh hoạt động



Hình ảnh làm bài tập luyện tập 1 bằng trên ứng dụng MS PowerPoint



Hình ảnh làm bài tập luyện tập 2 bằng trên ứng dụng MS PowerPoint



Hình ảnh làm HS làm bài tập luyện tập 1 trên lớp 11A4



Hình ảnh làm HS làm bài tập luyện tập 2 trên lớp 11A4

3.3. Ứng dụng thi trực tuyến bằng phần mềm Liveworksheets

a. Mục đích: để triển khai làm bài tập vận dụng tiết 1

b. Các bước tiến hành:

Bước 1: Bạn truy cập vào trang <https://www.liveworksheets.com/> sau đó nhấn vào “Teachers access”

Bước 2: Chọn “Register” để đăng ký tài khoản

Bước 3: Nhập thông tin đầy đủ các ô ở bên phải màn hình. Với các ô thông tin bên trái màn hình bạn có thể nhập hoặc không. Sau đó tích vào ô “Tôi không phải là người máy”.

Bước 4: Sau khi điền tất cả thông tin và nhập mã Capcha thì bạn tích vào ô “I’ve read and accept the Terms of use” rồi chọn “Register”.

Bước 5: Đăng ký thành công

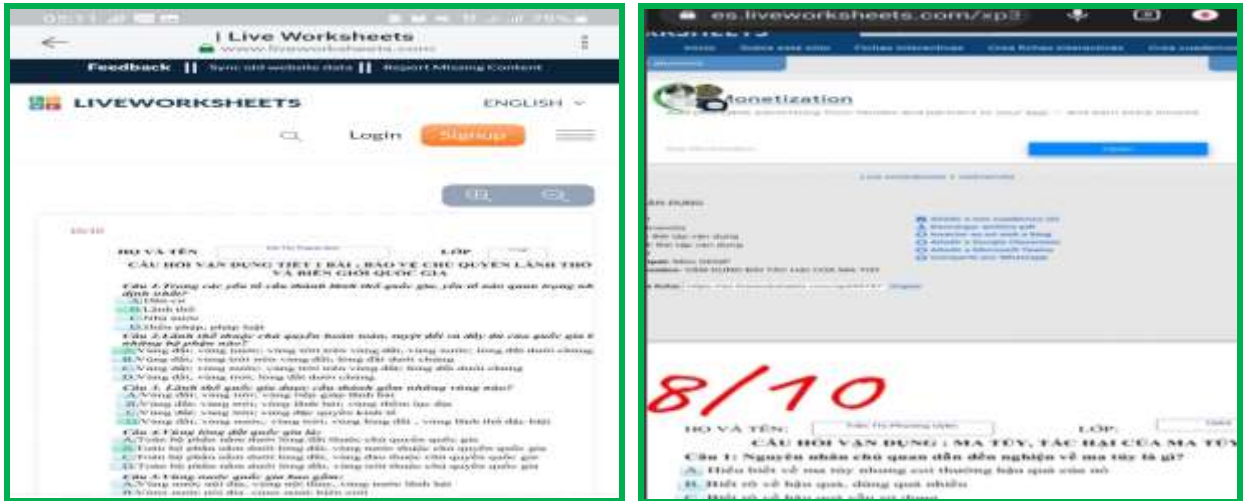
GV gửi đường Link vào nhóm cho lớp.

Link - Vận dụng 1: <https://es.liveworksheets.com/xp3397571ez>

Mã QR:



c. Hình ảnh hoạt động



Kết quả HS làm bài tập được gửi về cho văn thư lớp tổng hợp

3.4. Ứng dụng phần mềm SHub Classroom

a. Mục đích: để triển khai bài tập vận dụng tiết 2 cả bài

b. Các bước xử lý

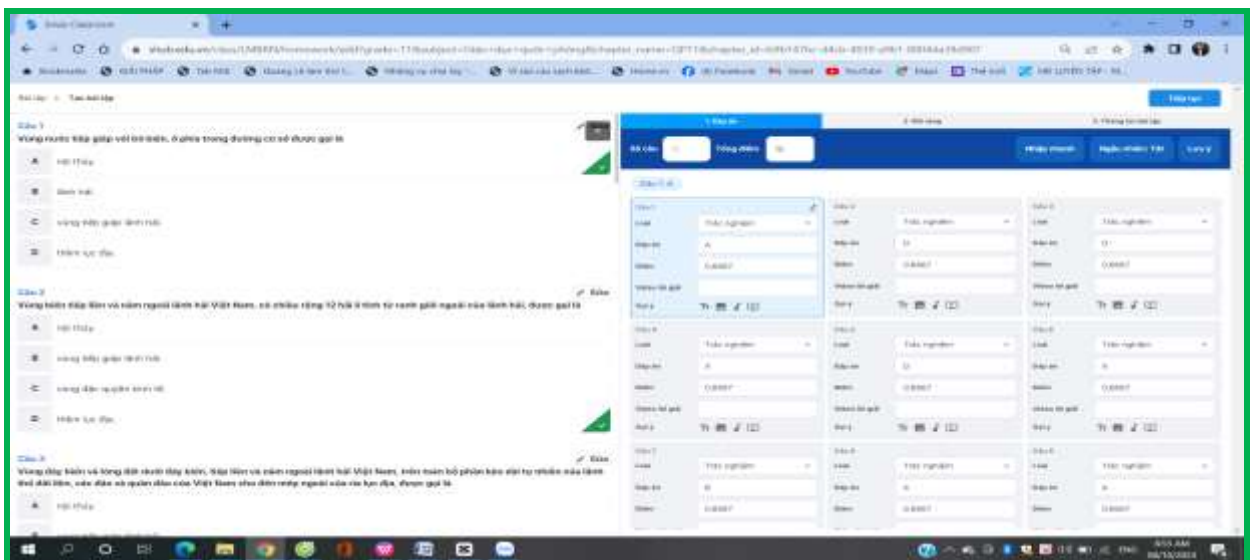
Bước 1: GV phân tích YCCĐ, xây dựng các câu hỏi đáp ứng YCCĐ (thực hiện trên Ms Word), chuẩn bị nguồn học liệu cho câu hỏi.

Bước 2: GV truy cập tài khoản Shub Classroom, Shub teacher chọn lớp và tải bài kiểm tra lên phần bài tập

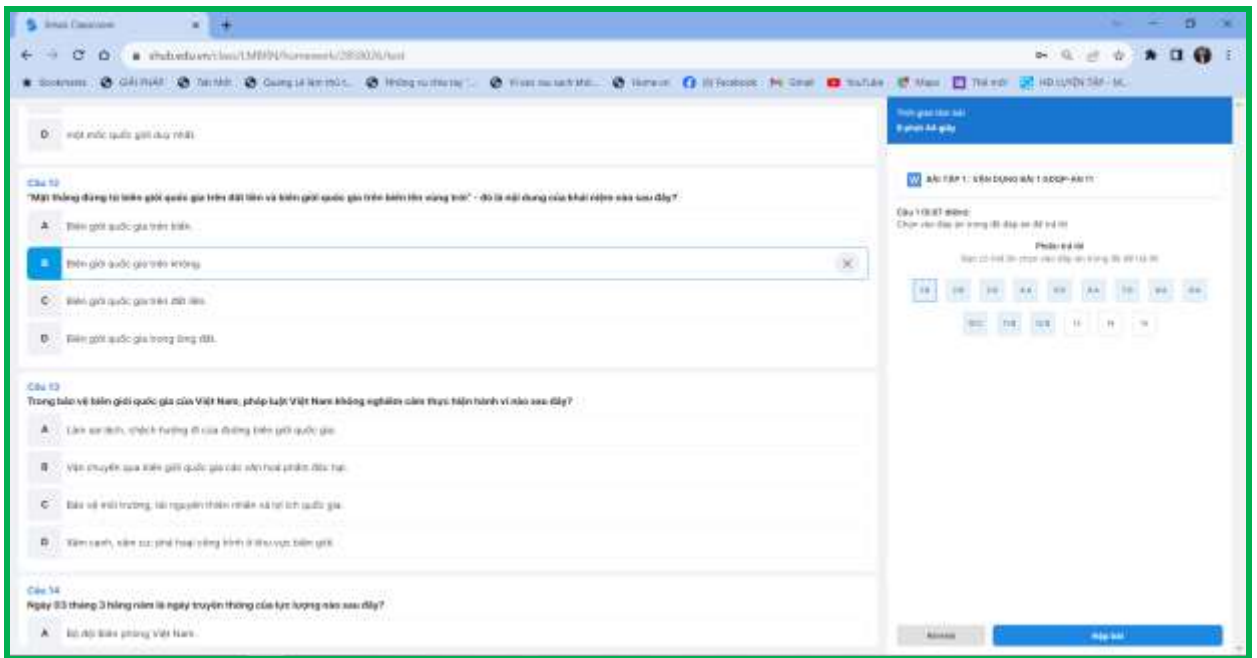
Bước 3: Gửi mã lớp học cho học sinh vào kiểm tra đánh giá, học sinh có thể làm sau khi vào lớp

Bước 4: HS sẽ biết kết quả sau khi GV chấm điểm xong, bảng điểm của học sinh sẽ được hiển thị trên hệ thống, tất cả học sinh có thể kiểm tra đánh giá.

c. Hình ảnh hoạt động



Hình ảnh GV tạo đề và đáp án trên phần mềm SHub Classroom



Hình ảnh chi tiết từ giao diện 1 HS lớp 11A4

3.5. Ứng dụng phần mềm trò chơi wordwall

a. *Mục đích:* giúp các học sinh rèn luyện kỹ năng tương tác và phối hợp, mà còn giúp cải thiện sự nhạy bén, sự linh hoạt và khả năng giải quyết vấn đề của người học.

b. *Các bước thực hiện*

Bước 1: Truy cập theo đường link wordwall

Bước 2: Bấm chọn Sign up để đăng ký tài khoản

Bước 3: Chọn loại tài khoản mà bạn muốn đăng ký, nếu là thầy cô thì mình sẽ bấm chọn vào mục Teacher

Bước 4: Bấm chọn nơi thầy cô đang giảng dạy

Bước 5: Điền email và mật khẩu mà thầy cô muốn đăng ký tài khoản Kahoot!

Bước 6: Chọn gói tài khoản mà thầy cô muốn đăng ký, nếu muốn dùng miễn phí thì bấm chọn Continue for free

* Ở hoạt động trên lớp với điều kiện học sinh mang điện thoại thông minh hay máy tính có kết nối internet hoặc là làm ở nhà với đường Link

Link 1- luyện tập:

<https://wordwall.net/vi/resource/54775895/h%c4%91-luy%e1%bb%87n-t%e1%ba%adp-b%c3%a0i-b%e1%ba%a3o-v%e1%bb%87-ch%e1%bb%a7-quy%e1%bb%81n-l%c3%a3nh-th%e1%bb%95>

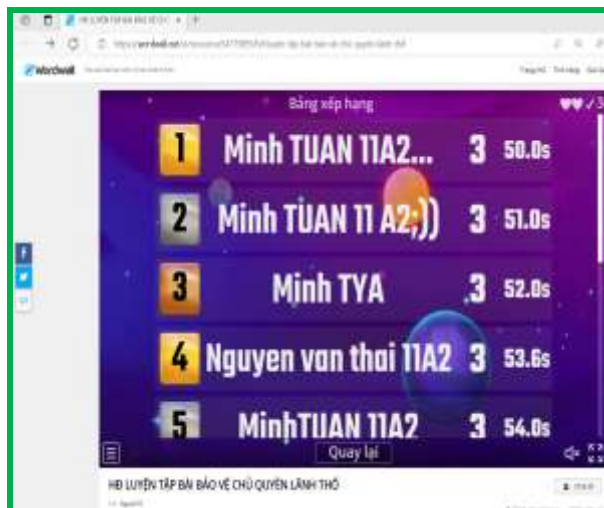
Mã QR:



c. Hình ảnh hoạt động



Hoạt động luyện tập tại lớp 11A2



Bảng xếp hạng trò chơi trên hệ thống

4. Khái quát kế hoạch dạy học bài

Ngày soạn: 4/9/2023

Ngày dạy: 6/9/2023

Tiết 1

BÀI 1: BẢO VỆ CHỦ QUYỀN LÃNH THỔ, BIÊN GIỚI QUỐC GIA CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM (2 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

Học sinh học được các nội dung sau:

- Nêu được mục tiêu, quan điểm Chiến lược bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới;
- Phạm vi điều chỉnh Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển 1982; và ý nghĩa việc Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam phê chuẩn công ước này, một số nội dung công ước Luật biển Việt Nam: vùng biển Việt Nam, vùng biển quốc tế, đường cơ sở để tính chiều rộng lãnh hải Việt Nam, nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải...

2. Năng lực

Năng lực chung: tự học luôn chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập và trong cuộc sống, phân tích, phát hiện và nêu được tình huống có vấn đề trong học tập, trong cuộc sống, biết thu thập và làm rõ các thông tin có liên quan đến vấn đề.

Năng lực đặc thù:

Thực hiện được trách nhiệm của công dân, trách nhiệm của học sinh quản lý, xây

dựng và bảo vệ biên giới quốc gia, bảo vệ và xây dựng Tổ quốc phù hợp với lứa tuổi.

3. Phẩm chất

Phát triển phẩm chất yêu nước, trách nhiệm trong đấu tranh với các âm mưu, hành động xâm phạm lãnh thổ, biên giới quốc gia các vùng biển thuộc chủ quyền và chủ quyền của quốc gia bằng thái độ và việc làm phù hợp với lứa tuổi, với quy định của pháp luật.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên:

- Chuẩn bị phòng học, trang phục của GV và HS đúng theo yêu cầu
- Nghiên cứu bài 1 trong SGK GDQP 11 (cánh diều) năm học 2023-2024
- Bản đồ chủ quyền, lãnh thổ, biên giới quốc gia Việt Nam, Bản đồ hành chính nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
- Bài giảng PowerPonit, máy tính kết nối ti vi, và internet, điện thoại thông minh có trình chiếu

2. Học sinh:

- Đọc trước bài 1 trong SGK GDQP 11 (cánh diều) năm học 2023-2024
- Trang phục đúng quy định
- Phòng học đảm bảo vệ sinh, âm thanh ánh sáng đạt yêu cầu.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (5 phút)

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế và hứng thú cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b. Nội dung: Làm thủ tục lên lớp, kiểm tra sĩ số, cơ sở vật chất lớp học.

Giới thiệu bài mới thông qua cho học sinh đoạn bài hát. "Tổ quốc nhìn từ biển" của tác giả Hoàng Việt.

c. Sản phẩm: HS lắng nghe GV, và nhập môn nội dung bài học mới.

d. Tổ chức thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA HS GV	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: Học sinh nghe đoạn bài hát “Tổ quốc nhìn từ biển” Trả lời câu hỏi: “Thương đất nước trên ba ngàn hòn đảo Suốt ngàn năm bóng giặc vẫn chập chờn Sóng lớp lớp dề lên thêm lục địa	*Trong tình hình mới hiện nay chủ quyền biển đảo Việt Nam cần được bảo vệ - Xây dựng và thực hiện chiến lược phát triển kinh tế biển toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, sớm đưa nước ta trở thành quốc

<p>Trong hôn người có ngọn sóng nào không” Xét về khía cạnh chủ quyền quốc gia về biển vấn đề này luôn là một vấn đề “nóng”. Trong tình hình mới hiện nay chủ quyền biển đảo Việt Nam cần được bảo vệ như thế nào?</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: - Học sinh tiếp nhận nhiệm vụ,</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận: HS trình bày câu trả lời trả lời theo hiểu biết</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét, giới thiệu bài học</p>	<p>gia trong khu vực mạnh về kinh tế biển, gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh và hợp tác quốc tế.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng lực lượng quản lý, bảo vệ biển, đảo vững mạnh về mọi mặt - Kiên quyết, kiên trì giải quyết tranh chấp trên biển, đảo bằng biện pháp hòa bình trên cơ sở luật pháp quốc tế. - Thực hiện tốt công tác đối ngoại quốc phòng - Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc
--	--

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (30 phút)

Hoạt động 1: MỘT SỐ NỘI DUNG CHIẾN LƯỢC BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA TRONG TÌNH HÌNH MỚI (10 phút)

a. Mục tiêu:

- HS biết được khái niệm lãnh thổ quốc gia và các bộ phận cấu tạo lãnh thổ quốc gia
- HS biết được mục tiêu, quan điểm của Đảng trong chiến lược bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới.

b. Nội dung: HS đọc SGK, dựa vào hiểu biết của mình hoàn thành nhiệm vụ GV giao

c. Sản phẩm: HS hoàn thành nội dung tìm hiểu kiến thức và trình bày

d. Tổ chức thực hiện:

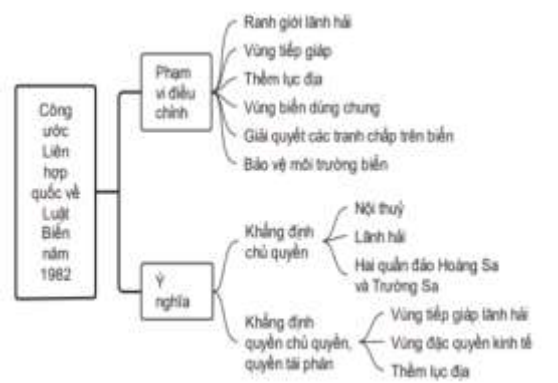
HOẠT ĐỘNG CỦA HS GV	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Câu hỏi tích hợp liên môn Địa lý: Câu hỏi 1: Lãnh thổ quốc gia Việt Nam là gì? Câu hỏi 2: Các bộ phận cấu thành lên lãnh thổ quốc gia Việt Nam? Câu hỏi 3: Em hãy nêu mục tiêu, quan điểm chỉ đạo của Đảng về chiến lược bảo</p>	<p>* Một quốc gia độc lập ó chủ quyền được cấu thành nên ba yếu tố: Lãnh thổ, dân cư, nhà nước (quyền lực công cộng) * Lãnh thổ quốc gia Việt Nam là: Là một phần của trái đất. Bao gồm: vùng đất, vùng nước, vùng trời trên vùng đất và vùng nước, cũng như lòng đất dưới chúng, vùng lãnh thổ đặc biệt thuộc chủ</p>

<p>vệ Tổ Quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới?</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:</p> <p>- Học sinh tiếp nhận nhiệm vụ, đọc sgk và tìm câu trả lời</p> <p>Qua khái quát của giáo viên học sinh trả lời câu hỏi.</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận:</p> <p>HS trình bày câu trả lời.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định:</p> <p>GV nhận xét, kết luận nội dung</p> <p>Học sinh nghe và ghi chép ý chính vào vở</p>	<p>quyền hoàn toàn và riêng biệt của một quốc gia nhất định</p> <p>I. MỘT SỐ NỘI DUNG CHIẾN LƯỢC BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA TRONG TÌNH HÌNH MỚI</p> <p>1. Mục tiêu</p> <p>2. Quan điểm.</p>
--	--

Hoạt động 2: II. MỘT SỐ NỘI DUNG CÔNG ƯỚC CỦA LIÊN HỢP QUỐC VỀ LUẬT BIỂN NĂM 1982 VÀ LUẬT BIỂN VIỆT NAM (20 phút)

Hoạt động 2. 1. Công ước Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982, Luật biển Việt Nam

- a. Mục tiêu:** HS tìm hiểu Công ước Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982, Luật biển Việt Nam
- b. Nội dung:** HS đọc SGK, tài liệu số dựa vào hiểu biết của mình hoàn thành nhiệm vụ GV giao
- c. Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức
- d. Tổ chức thực hiện**

HOẠT ĐỘNG CỦA HS GV	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:</p> <p>Chia làm 4 nhóm:</p> <p>Nhóm 1-3: Tìm hiểu và biên soạn nội dung Công ước về Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982</p> <p>Nhóm 2-4: Tìm hiểu và biên soạn nội dung Luật biển Việt Nam.</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:</p> <p>- Học sinh tiếp nhận nhiệm vụ trên nhóm lớp, đọc sgk, tài liệu số và tìm hiểu nội dung trên nhiệm vụ 1.</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận:</p> <p>HS của nhóm 1 trình bày nội dung</p>	<p>1. Công ước Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982.</p>  <p>2. Luật Biển Việt Nam</p> <p>Luật Biển Việt Nam gồm 7 chương,</p>

Công ước về Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982 bằng trình chiếu PowerPonit (Canva), nhóm 3 góp ý đổi chất, phản biện.

HS của nhóm 2 trình bày báo cáo nội dung Luật biển Việt Nam ằng trình chiếu PowerPonit (Canva), nhóm 4 góp ý, đổi chất, phản biện.

Bước 4: Kết luận, nhận định:

GV nhận xét, kết luận nội dung

GV bộ sung kiến thức bằng trình chiếu bài giảng và tổng hợp kiến thức, bằng sơ đồ tư duy.

Học sinh nghe và ghi chép ý chính vào vở

55 điều.



C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (5 phút)

a. Mục tiêu: Củng cố kiến thức, giúp HS luyện tập các kiến thức đã học

b. Nội dung: HS vận dụng kiến thức đã hướng dẫn để hoàn thành các bài tập luyện tập trang 6 và trang 8 (SGK)

c. Sản phẩm: HS hoàn thành bài tập

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA HS GV	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: GV chiếu câu hỏi và yêu cầu HS trả lời câu hỏi luyện tập ở trang 6 và trang 8 (SGK)</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: - Học sinh tiếp nhận nhiệm vụ, đọc SGK và tìm câu trả lời Qua khái quát của giáo viên học sinh trả lời câu hỏi.</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận: HS trình bày câu trả lời.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét, kết luận nội dung</p>	<p>Trả lời câu 1: - Nhận xét: ý kiến của 2 bạn A và B đều đúng, nhưng chưa đầy đủ. - Ý kiến của em: Những mục tiêu quan trọng nhất trong Chiến lược bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa là...</p> <p>Trả lời câu hỏi 2: - Ý kiến của bạn H chưa đầy đủ, vì... - Ý kiến của bạn M không chính xác, vì: theo Điều 11 của Luật Biển Việt Nam năm 2012: Ranh giới ngoài của lãnh hải là biên giới quốc</p>

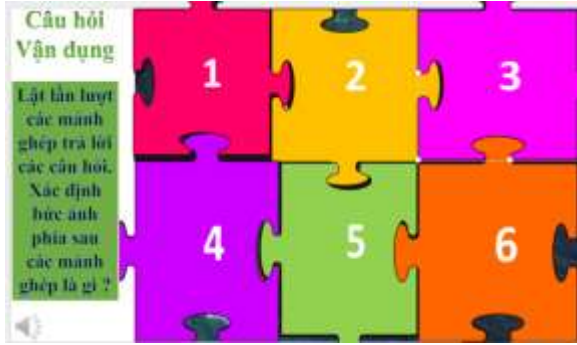
D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (5 phút)

a. Mục tiêu: Học sinh vận dụng những kiến thức đã học vào giải quyết các nhiệm vụ thực tiễn,

b. Nội dung: HS vận dụng kiến thức đã học, GV hướng dẫn để trả lời câu hỏi trắc nghiệm thông qua trò chơi “lật mảnh ghép”

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS lần lượt trong 6 mảnh ghép

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA HS GV	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: GV chiếu câu hỏi xung phong chọn các mảnh ghép và trả lời câu hỏi sau các mảnh ghép Câu hỏi đặc biệt: Sau 6 mảnh ghép có một bức tranh, em hãy đoán hình ảnh với gợi ý: đó là hình ảnh của hòn đảo nào của Việt Nam.</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: - Học sinh tiếp nhận nhiệm vụ, đọc sgk và qua nội dung đã học nhanh chóng trả lời lần lượt các mảnh ghép. - GV ứng dụng phần mềm PowerPoint để cho học sinh vận dụng trả lời kiến thức đã học trả lời lần lượt các câu hỏi</p>  <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận: HS trình bày câu trả lời.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét, kết luận nội dung Học sinh Nghe và ghi nhớ</p>	<p>Câu hỏi 1: Giữ vững sự lãnh đạo trực tiếp, tuyệt đối về mọi mặt của Đảng đối với sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc là một trong những (...) chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Từ ngữ cần điền vào chỗ (...) trong câu trên Trả lời: quan điểm</p> <p>Câu hỏi 2: Trong các yếu tố cấu thành nên một quốc gia độc lập có chủ quyền, yếu tố nào quan trọng nhất? Trả lời: Lãnh thổ</p> <p>Câu hỏi 3: Luật Biển Việt Nam thi hành ngày 01/01/2013 bao gồm bao nhiêu chương bao nhiêu điều? Trả lời: 7 chương 55 điều</p> <p>Câu hỏi 4: Lãnh hải là vùng biển tính từ đường cơ sở ra phía biển là? Trả lời: 12 hải lí</p> <p>Câu hỏi 5: Chiến lược lược bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới nếu: Những ai tôn trọng độc lập, chủ quyền, thiết lập và mở rộng quan hệ hữu nghị, hợp tác bình đẳng, cùng có lợi với</p>

* Hình ảnh sau mảnh ghép mà GV muốn nhắc đến chính là hình ảnh Trường Sa Lớn



Đảo Trường Sa hay **Đảo Trường Sa Lớn**, là một đảo san hô thuộc cụm Trường Sa của quần đảo Trường Sa. Đảo có diện tích tự nhiên lớn thứ 4 sau Bến Lạc, Thị Tứ, và Ba Bình. Cách Cam Ranh 470km, cách Vũng Tàu 500km. Trên đảo có lá cờ Việt Nam lớn nhất được lắp ghép từ ngói nung lớp trên nóc nhà hội trường trung tâm đảo.

Việt Nam đều là (...)

Có một số ý kiến sau về từ ngữ cần điền vào chỗ (...) trong câu trên

Trả lời: đối tác

Câu hỏi 6: Cho thông tin sau: “Vùng biển Việt Nam bao gồm nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, và thềm lục địa thuộc (...) của Việt Nam, được xác định theo pháp luật Việt Nam, điều ước quốc tế về biên giới lãnh thổ mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên và phù hợp với Công ước của Liên Hợp quốc về Luật Biển năm 1982”.

Có một số ý kiến sau về từ ngữ cần điền vào chỗ (...) trong câu trên

Trả lời: chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán.

*** Hướng dẫn về nhà:**

- Làm bài tập vận dụng trên *Liveworksheets* theo đường Link:

<https://www.liveworksheets.com/c?a=s&t=tmcuickcp39&sr=n&ms=uz&af=sy&l=ph&i=ttntofs&r=uy&db=0&f=dzdtzct&cd=pzvkkokckh04lhwzzljepxi2ngnzgkgzpixg>

- Vận dụng mở rộng: các nhóm hãy làm đoạn video thuyết trình về việc bảo vệ chủ quyền biển đảo Việt Nam.

- Dặn dò HS học bài cũ và đọc trước nội dung mới.

- Nhận xét buổi học

*** Bản trình chiếu của GV :**

https://www.canva.com/design/DAGDnrYjGjU/oyYVroCtpcQ27S4l6EwEbw/view?utm_content=DAGDnrYjGjU&utm_campaign=designshare&utm_medium=link&utm_source=editor#21

Mã QR:



III. HIỆU QUẢ CỦA GIẢI PHÁP ỨNG DỤNG

1. Các năng lực học sinh được hình thành và phát triển trong dạy học bài

- Năng lực tự học: học sinh tự nghiên cứu tài liệu, tự biên soạn, tự trình bày nội dung mà nhiệm vụ GV đề ra.

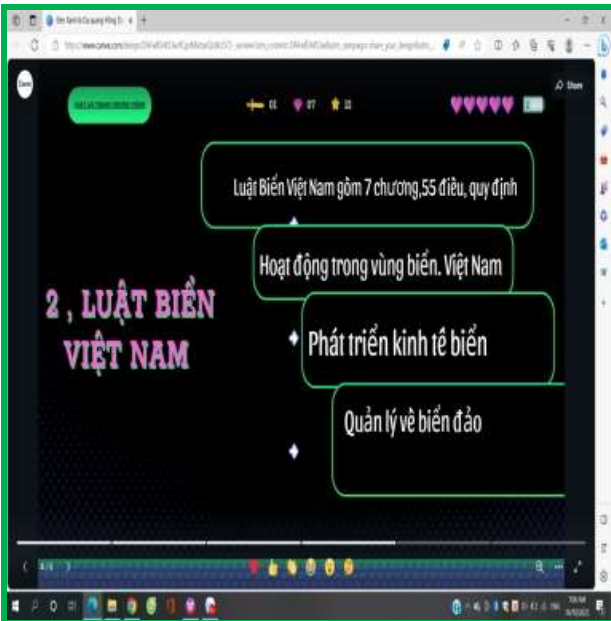


HS lớp 11 A4 tự học nhờ máy tính



HS lớp 11A2 tự học nhờ điện thoại

- Năng lực giải quyết vấn đề theo nhiều cách khác nhau một cách sáng tạo và triệt để: học sinh giải quyết được mọi vấn đề mà GV giao, và sáng tạo trong cách học, trong cách trình bày, trong cách ứng dụng CNTT vào việc học.



Học sinh lớp 11 A4 trên canva



Học sinh lớp 11 A2 trên PowerPoint

- Năng lực ngôn ngữ: phát triển khả năng ngôn ngữ thông qua cho học sinh thuyết trình, trao đổi, phản biện trước lớp.



Học sinh lớp 11 A2 báo cáo



Học sinh lớp 11 A4 báo cáo

- Năng lực hợp tác nhóm: để hoàn thành nhiệm vụ được giao các thành viên trong nhóm cùng giải quyết vấn đề học tập.



Học sinh lớp 11 A2 hoạt động nhóm



Học sinh lớp 11 A4 hoạt động nhóm



* Ngoài phát triển các năng lực trên thì việc ứng dụng giải pháp còn phát triển phẩm chất học sinh như phẩm chất yêu nước, trung thực, trách nhiệm và chăm chỉ.

Thứ nhất là yêu nước: yêu truyền thống dân tộc, yêu cộng đồng và biết làm ra các việc làm thiết thực để thể hiện tình yêu đó.

Thứ hai là chăm chỉ: Chăm chỉ được thể hiện qua việc tự học tập rèn luyện hàng ngày, học mọi lúc mọi nơi, học kiến thức, học cách làm theo YCCĐ.

Thứ ba là trách nhiệm: học sinh thấy được trách nhiệm của mình trong việc bảo vệ chủ quyền lãnh thổ và biên giới quốc gia nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong tình hình mới.

2. Mức độ hứng thú, khả thi của ứng dụng giải pháp (Dành cho lớp thực nghiệm)

- Khảo sát ý kiến của học sinh về mức độ hứng thú học tập môn GDQP- AN theo đường

- Kết quả được thông kê theo bảng sau:

Rất hứng thú	Hứng thú	Bình thường	Không hứng thú
62(72,9%)	22 (25,9%)	1(1,2,%)	0

- Kết quả trên ta có biểu đồ đánh giá



- Nhận xét:

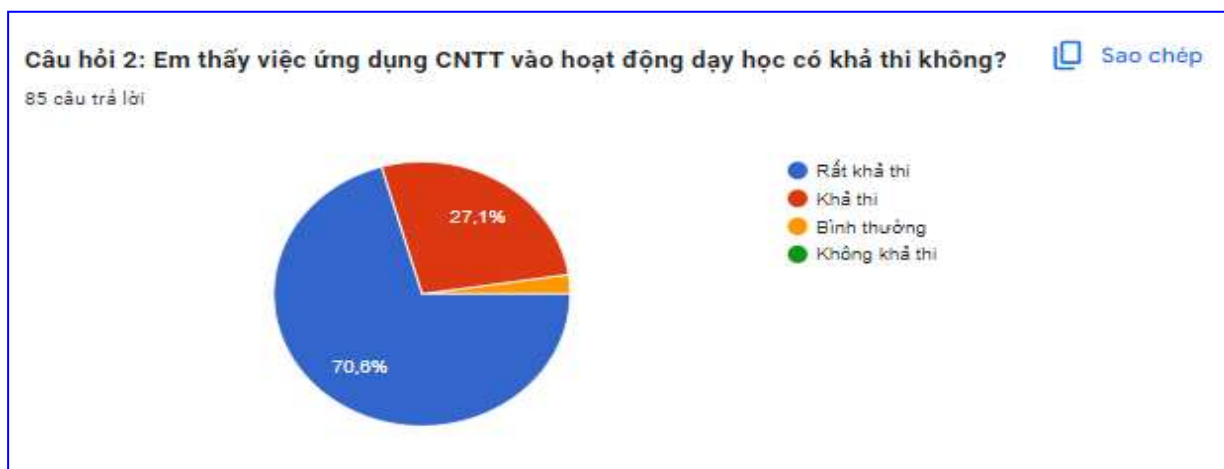
Qua khảo sát mức độ hứng thú của học sinh thực nghiệm khi ứng dụng CNTT vào dạy học bài 1 GDQP 11, ta thấy mức độ hứng thú của học sinh rất cao đến 72,9 %, còn mức độ bình thường chỉ có 1 em.

- Khảo sát ý kiến của học sinh về mức độ khả thi khi Ứng dụng CNTT trong học tập bài 1, môn GDQP- AN 11 theo đường Link phía dưới

- Kết quả được thông kê theo bảng sau:

Rất khả thi	Khả thi	Bình thường	Không khả thi
60 (70,6%)	23(27,1%)	2 (2,4%)	0(%)

- Kết quả trên ta có biểu đồ đánh giá



- Nhận xét:

Link khảo sát, và kết quả:

Link:https://docs.google.com/forms/d/e/1FAIpQLSeoKg_xK9UnMwoHlyyxvDDcQ2Iur3XhqOW-1YqspluuGoqkew/viewform?usp=sharing

Mã QR:



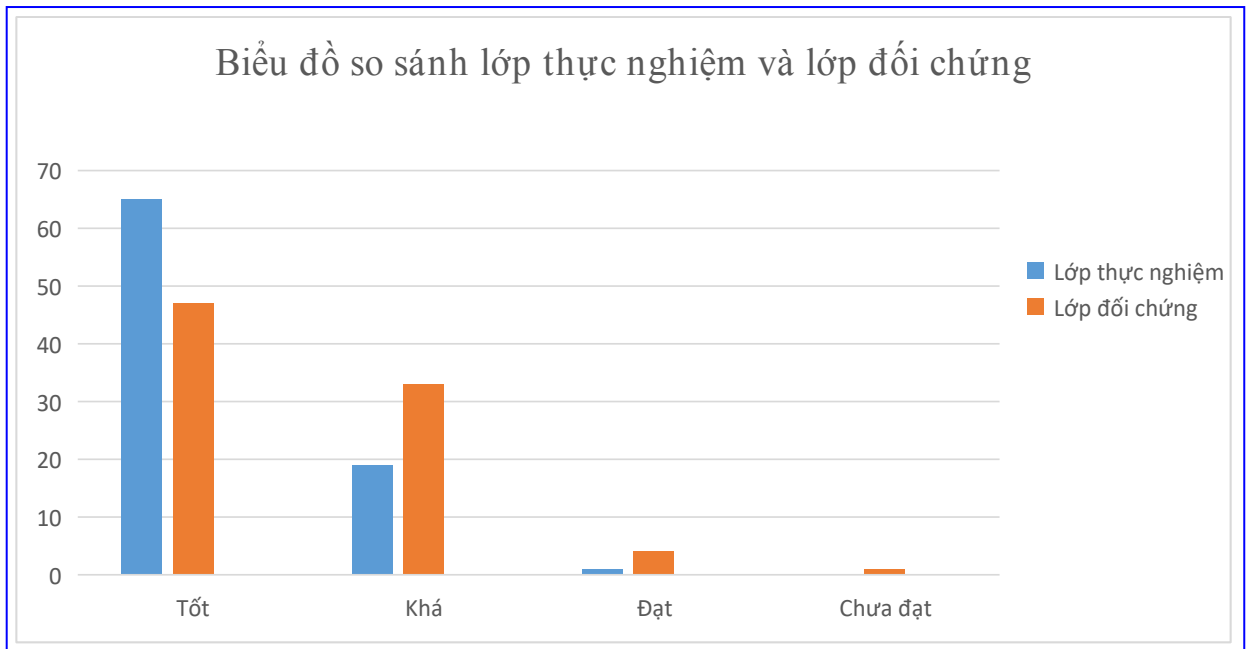
3. Đánh giá năng lực học bài tập 20 câu trắc nghiệm

(Dành cho HS thực nghiệm và lớp đối chứng)

- Kết quả được thông kê theo bảng sau:

Lớp	sĩ số	Tốt	Tỷ lệ %	Khá	Tỷ lệ %	Đạt	Tỷ lệ %	Chưa đạt	Tỷ lệ %
11A2	41	32	78,1	9	21,9	0	0	0	0
11A4	44	33	75	10	22,7	1	2,3	0	0
Lớp thực nghiệm	85	65	76,5	19	22,3	1	1,2	0	0
11A1	43	29	67,5	13	30,2	1	2,3	0	0
11A3	42	18	42,9	20	47,6	3	7,2	1	2,4
Lớp đối chứng	85	47	55,3	33	38,8	4	4,7	1	1,2

- Kết quả trên ta có biểu đồ so sánh



Nhận xét: Qua biểu đồ tôi nhận thấy là học sinh xếp loại tốt lớp thực nghiệm cao hơn, và đặc biệt học sinh chưa đạt lớp thực nghiệm không có học sinh, còn lớp đối chứng vẫn có 1 học sinh chưa đạt.

PHẦN III. KẾT LUẬN

I. ĐÓNG GÓP CỦA GIẢI PHÁP

1. Tính mới

- Trong năm học 2023 - 2024 là năm học đầu tiên thực hiện chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh 11 được đưa vào giảng dạy, Và giải pháp của tôi được ứng dụng lần đầu tiên tại lớp 11A2, và 11A4.

- Đưa ra được một số phương pháp dạy học tích cực và tổ chức các phương pháp đó vào bài dạy phù hợp với nội dung và thực tiễn của bài học.

- Phương pháp nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh ở lớp 11.

- Người học sẽ không còn thấy nhàm chán hay căng thẳng trong giờ học mà ngược lại càng yêu thích, tích cực xây dựng bài, sôi động trong mỗi tiết học, hứng thú với từng giờ dạy của giáo viên.

- Việc kết hợp các phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá không những giúp người học có thể ghi nhớ kiến thức một cách hiệu quả mà còn tăng khả năng làm việc độc lập của cá nhân và kỹ năng hoạt động nhóm. Người học nhận thức rõ được tầm quan trọng của mỗi cá nhân hòa vào thành công cũng như thất bại của cả tập thể. Qua đó phát huy được sức mạnh tập thể, nâng cao tinh thần đoàn kết và nâng cao kết quả trong học tập và rèn luyện.

2. Tính khoa học

- Các giải pháp tôi đã trình bày theo chuỗi hoạt động học tập theo hướng phát triển năng lực học sinh

- Đề tài đã phân tích những cơ sở và lý luận thực tiễn cụ thể, xác thực. Những giải pháp, phương pháp mà đề tài đưa ra có tính khả thi cao.

- Từ việc áp dụng các phương pháp ở bài “Bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” từ đó áp dụng các phương pháp vào bộ môn phù hợp với từng hoạt động của bài học.

- Đề tài tiến hành thực nghiệm sư phạm bằng các phương pháp khoa học, số liệu thống kê khách quan, chính xác, trung thực.

- Nội dung đề tài được trình bày, lý giải theo từng phần, chương, mục rõ ràng, mạch lạc. Các luận điểm, luận cứ nêu ra đều có cơ sở.

3. Tính khả thi

- Từ giải pháp chúng tôi thấy hiệu quả của năng lực tự học, khả năng hứng thú môn học của học sinh được tăng lên rõ rệt, đó là cơ sở để triển khai giải pháp này cho nhiều tiết học và môn học khác. Và có thể nhân rộng mô hình GV ứng dụng CNTT trong dạy học với các phương pháp dạy học tích cực có ứng dụng CNTT.

- Đề tài có giá trị thực tiễn cao, dễ dàng áp dụng vào quá trình dạy học nhằm nâng cao chất lượng dạy học môn Giáo dục quốc phòng an ninh.

- Đề tài được áp dụng vào thực tiễn dạy học và đạt hiệu quả cao ở trường THPT Nghi Lộc 5

- Đề tài có khả năng mở rộng đề hướng tới xây dựng chương trình ôn thi cho hội thao cấp trường hoặc cấp tỉnh trong những năm tới. Từ đó ra các dạng câu hỏi tự luận, bộ đề trắc nghiệm nhằm nâng cao chất lượng bộ môn.

- Đề tài có thể sử dụng làm các nội dung trong các buổi trao đổi chuyên môn, các đợt tập huấn chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học nhằm đem lại hiệu quả cao hơn trong dạy học môn giáo dục quốc phòng và an ninh.

II. KIẾN NGHỊ

1. Với các cấp quản lý giáo dục

- Việc sử dụng ***“Ứng dụng công nghệ thông tin vào bài: Bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” nhằm phát triển năng lực học sinh*** mang lại kết quả cao, và muốn bền vững hơn khi các cấp quản lý giáo dục đặc biệt quan tâm từ khâu biên soạn, hướng dẫn sử dụng sử dụng sách giáo khoa cho đến các tài liệu tham khảo và nhất là cần cung cấp thêm một số đồ dùng dạy học trực quan: mô hình học cụ, tranh, ảnh các học liệu số... liên quan đến nội dung bài học.

- Trong chương trình giáo dục phổ thông mới cần được thiết kế kênh hình để thông qua đó học sinh nắm vững những kiến thức cốt lõi. Yêu cầu cần đạt nhất của đề tài chúng tôi đang nghiên cứu hiện tại tập trung vào việc phát triển năng lực, phẩm chất học sinh, không đặt trọng tâm vào việc ghi nhớ máy móc, rập khuôn.

- Ngoài ra các cấp quản lý giáo dục cần trang thiết bị cơ sở vật chất như máy chiếu, máy tính, băng đĩa, phim tài liệu... để nâng cao chất lượng giảng dạy bài 1 trong chương trình môn GDQP&AN nói riêng và toàn bộ nội dung chương trình môn GDQP&AN nói chung.

- Tổ chức các đợt sinh hoạt cụm, sinh hoạt chuyên môn nhằm tìm các giải pháp để nâng cao hiệu quả chất lượng bộ môn, tăng cường công tác thanh tra kiểm tra, đánh giá giờ dạy môn GDQP&AN trong kế hoạch thao giảng, hội giảng và GVG cấp trường.

2. Với giáo viên

- Là GV được chuyển môn sang dạy GDQP&AN chúng tôi không ngừng học tập, nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động dạy học nói chung và khai thác kênh hình nói riêng.

- Đặc biệt các đồng nghiệp trong trường, trong tổ, nhóm hỗ trợ cùng nhau thảo luận, xây dựng và khai thác các phương pháp dạy học để nâng cao chất lượng

dạy học môn GDQP & AN nói riêng và tất cả các môn học trong chương trình giáo dục THPT nói chung.

- Các giáo viên cần tìm tòi tài liệu, tư liệu GDQP&AN có liên quan trong chương trình học để tham khảo bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ để tăng tính hiệu quả của bộ môn.

- Đổi mới cách kiểm tra đánh giá học sinh của mỗi GV có nhưng sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động để đánh giá nhận xét cho điểm từng cá nhân và nhóm một cách khách quan và chính xác.

- Lập kế hoạch tổ chức hội thao GDQP&AN cấp trường để tạo ra sân chơi giữa các lớp, cũng như kiểm tra đánh giá kết quả sau khi kết thúc nội dung chương trình học.

3. Với học sinh

- Là bài học quan trọng dưới sự hướng dẫn giao nhiệm vụ của Gv thì học sinh cần có sự chuẩn bị chu đáo bài ở nhà, từ kiến thức và kỹ năng cụ thể trong giờ học trên lớp, học sinh tìm ra cho mình phương pháp học tập, tự tìm tòi tài liệu, để rèn luyện kỹ năng và phát triển năng lực, phẩm chất, kỹ năng phát triển môn GDQP&AN và đáp ứng được yêu cầu cần đạt mà Gv đề ra.

- HS biết cách sắp xếp lại các kiến thức đã học, sử dụng tài liệu và sách giáo khoa, học liêu số, áp dụng giải quyết các bài tập trong sách giáo khoa (các câu hỏi hay đề kiểm tra trắc nghiệm). Biết vận dụng các kiến thức được học để giải quyết các vấn đề thực tiễn.

* Chúng tôi thiết nghĩ đề tài này là một vấn đề có ý nghĩa thiết thực không chỉ đối với việc giảng dạy quốc phòng mà sâu hơn nó còn phát triển năng lực phẩm chất của học sinh. Rất mong được sự góp ý bổ sung từ hội đồng khoa học các cấp thẩm định, bạn bè đồng nghiệp để chúng tôi làm tốt hơn trong công tác chuyên môn của mình. Đặc biệt áp dụng để nâng cao hiệu quả không chỉ một bài mà toàn bộ chương trình học môn GDQP&AN ngày một nâng tầm xa hơn.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn.!

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Sách giáo dục Quốc phòng, An ninh lớp 11*, Chương trình mới, NXB Giáo dục, Hà Nội.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Sách hướng dẫn thực hiện chương trình, sách giáo khoa lớp 11*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Sách giáo viên giáo dục Quốc phòng, An ninh lớp 11*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Tài liệu tập huấn giáo viên: Thực hiện chương trình, kiểm tra, đánh giá môn học GDQP - AN cấp THPT* (lưu hành nội bộ).
5. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Tài liệu tập huấn giáo viên Giáo dục Quốc phòng - An ninh cấp trung học phổ thông* (tài liệu lưu hành nội bộ).
6. Chính phủ (2007), *Nghị định số 116/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về Giáo dục Quốc phòng - An ninh*, Hà Nội.
7. Quốc hội (1982), *Công ước về Luật biển 1982*.
8. Quốc hội (2002), *Luật biên giới Quốc gia số 06/2002/QH11*, Hà Nội.
9. Quốc hội (2004), *Luật An ninh Quốc gia số 32/2004/QH11*, Hà Nội.
10. Tài liệu tập huấn giáo viên: Thực hiện chương trình, kiểm tra, đánh giá môn học GDQP - AN cấp THPT, (lưu hành nội bộ).